TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thanh Liêm

Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy E (Mèo), sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp TH A, xã T P, huyện T B, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 12/12/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Tạ Ngọc S1, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T H, xã V T, huyện TS, tỉnh An Giang.

* Người làm chứng:

1/ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1982 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T H, xã V T, huyện TS, tỉnh An Giang.

2/ Ông Tạ Bá D, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T H, xã V T, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2019, Tạ Ngọc S1 điều khiển xe mô tô biển số 67M1 - 406.63 chở Lê Văn Đ vào kênh thuộc ấp T H, xã V T, huyện TS, tỉnh An Giang ngủ trông giữ lúa. S1 dựng xe gần đống lúa nhưng không lấy chìa khóa xe ra rồi giăng mùng ngủ cùng với Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Huy E đi bộ một mình lên kênh mở máy bơm nước vào ruộng để sáng cho vịt vào ruộng lúa ăn. Huy E phát hiện xe của S1 nên lấy trộm dẫn về hướng đầu kênh. S1 thức dậy phát hiện mất xe, S1 lấy đèn pin đi tìm nhưng không gặp nên điện thoại cho Tạ Bá D (cha của S1) biết. D từ nhà một mình điều khiển xe lên kênh để đi tìm xe tiếp S1. Trên đường dẫn xe Huy E phát hiện ánh sáng đèn xe của D nên đã dẫn xe về hướng lấy xe ban đầu, sợ bị phát hiện nên Huy E bỏ xe tại bụi chuối cách chỗ của S1 ngủ 100m rồi đi về trại vịt. D trên đường chạy xe vào thì gặp xe của S1 nên kêu S1 đi lại lấy xe và Đ nói lại có gặp Huy E đi xuống ruộng rửa tay rồi đi về trại vịt. Sau đó, S1, D đến trại vịt của Huy E và trình báo công an xã V T. Đến 07 giờ ngày 12/12/2019, Huy E đến công an xã V T đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67M1 - 406.63.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐ ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TS, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67M1 - 406.63, số khung 1255FY396560, số máy HC12E7392001 (đã qua sử dụng), chất lượng còn khoảng 70%, giá trị tài sản là 11.900.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy E về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy E. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ

luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy E (Mèo) 05 (Năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại nên không đề cập xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy E khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung vụ án được tóm tắt. Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Tạ Ngọc S1 trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng Tạ Bá D vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, ông D đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của ông không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy E khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 11/12/2019, bị cáo Nguyễn Huy E đã lợi dụng đêm khuya, chủ sở hữu ngủ say, sơ hở, mất cảnh giác, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67M1 - 406.63 của anh Tạ Ngọc S1 trị giá 11.900.000 đồng. Do đó,

hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo sống chủ yếu bằng nghề làm thuê, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chân chính phục vụ cho nhu cầu của bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại với bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống nạn trộm cắp tài sản vẫn còn xảy ra nhiều trên địa bàn huyện nhà thời gian qua.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị cáo lấy trộm đã được giao trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc cách ly bị cáo trong thời gian qua cũng đã đủ tính răn đe đối với bị cáo. Do đó có thể xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng với thời gian đã bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo lao động làm thuê, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho bị hại là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy E (Mèo) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy E (Mèo) 05 (Năm) tháng tù, bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam, như vậy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Huy E (Mèo), nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện TS (2);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- CQĐT Công an huyện TS (1);
- CQ THA hình sự huyện TS (1);
- Chi cục THADS huyện TS (1);
- Nhà Tạm giữ CA huyện TS (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm